

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30-05-2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Văn Thành

Bà Lô Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lô Quốc Át - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lương Kim T, sinh năm: 1997 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú quán: Bản Trung T1, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Lô Văn D, sinh năm: 1993 (Vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do)

Trú quán: Bản N, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05 tháng 03 năm 2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lương Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Kim T kết hôn với anh L Văn Dậu do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có Giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 13 tháng 02 năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp

nhau, bất đồng quan điểm sống, anh D mãi chơi, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến chồng con thường xuyên bỏ nhà đi không nói lý do và sống ly thân cho đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị xin được ly hôn với anh D để ổn định công việc và cuộc sống.

Về con chung: Chị Lương Kim T và anh L Văn Dậu có 01 con chung tên là Lô Gia K, sinh ngày 05/01/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị T. Nguyên vọng chị T xin được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung lý do từ khi sinh con ra đến nay anh D không quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc con tất cả mọi tình thương trách nhiệm đều do một mình chị thực hiện và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Kim T khai vợ chồng không có tài sản chung hay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh L Văn Dậu trong quá trình giải quyết luôn thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án, mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh D cố tình vắng mặt.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An đã cung cấp nội dung như sau:

Chị Lương Kim T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản T, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An kết hôn với anh L Văn Dậu có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản N, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An ngày 13 tháng 02 năm 2019. Hiện nay anh L Văn D không có mặt tại địa phương đang đi làm xa nhưng thỉnh thoảng 3 đến 4 tháng anh L Văn D vẫn có mặt tại địa phương. Anh L Văn D và chị Lương Kim T có 01 con chung cháu tên là Lô Gia K, sinh ngày 05/01/2018 hiện nay con chung đang ở với chị Lương Kim T.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh D không có tài sản nào có giá trị tại địa phương.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Lô Gia K có nguyện vọng ở với chị L1 Kim T để tiện cho cháu đi học và không yêu cầu anh L Văn Dậu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L Văn Dậu không chấp hành và không có mặt để làm việc trực tiếp tại Tòa án. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì thêm.

Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật

tổ tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị:

- Chấp nhận cho chị L1 Kim Thanh được ly hôn anh Lô Văn D.
- Về con chung: Giao cho chị L1 Kim Thanh trực tiếp nuôi con chung là cháu Lô Gia K, sinh ngày 05/01/2018 chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Đề nghị tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.
- Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị Lương Kim T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:**

[1] Về tố tụng: Chị Lương Kim T có đơn xin ly hôn với anh Lô Văn D gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Kim T kết hôn với anh L Văn Dậu do hai người tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 13 tháng 02 năm 2019 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã và vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó việc giải quyết cho vợ chồng ly hôn là cần thiết.

[3] Về con chung: Anh Lô Văn D và chị L1 Kim Thanh có 01 người con chung tên cháu là Lô Gia K, sinh ngày 05/01/2018. Hiện tại đang ở cùng với chị T và anh D cũng không quan tâm chăm sóc con chung. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu cần tiếp tục giao cháu cho chị Lương Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị Lương Kim T chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị Lương Kim T. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận chị Lương Kim T được ly hôn với anh Lô Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Lô Gia K, sinh ngày 05/01/2018 cho chị L1 Kim Thanh trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung và tạm hoãn việc nuôi con chung đối với anh D.

Anh Lô Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Lương Kim T và anh Lô Văn D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Kim T chưa yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật

4. Về án phí: Chị Lương Kim T là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn, giảm tạm ứng án phí, án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày được thông báo bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ tại UBND xã nơi cư trú.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lô Thị Hương**

**Lữ Văn Thành**

**Moong Công Hải**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Xiêng My;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Moong Công Hải**





**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cựt Xuân Ninh**

**Thò Bá Tềnh**

**Moong Công Hải**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Thắng;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Moong Công Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cựt Xuân Ninh**

**Thò Bá Tềnh**

**Moong Công Hải**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Yên Thắng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Moong Công Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lô Thị Huyền**

**Vang Thanh Hải**

**Moong Công Hải**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Yên Thắng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Moong Công Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thò Bá Tềnh**

**Nguyễn Thị Thu Lê**

**Moong Công Hải**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Yên Thắng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Moong Công Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thò Bá Tềnh**

**Nguyễn Thị Thu Lê**

**Moong Công Hải**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Yên Thắng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Moong Công Hải**